

Số: 69/2025/QĐST-VHNGĐ

Vĩnh Cửu, ngày 16 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 252/2025/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Từ C, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ A, Khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ A, H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Từ C và bà Nguyễn Thị Ngọc Á xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 02 con chung tên là Từ Nhất P, sinh ngày 24/11/2007 và Từ Nhất P1, sinh ngày 02/02/2018. Ly hôn, cháu P đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông C, bà Á thỏa thuận giao cháu P1 cho bà Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

[3]. Về tài sản chung: Ông C, bà Á tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông C, bà Á xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông C, bà Á tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Từ C và bà Nguyễn Thị Ngọc Á thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cháu Từ Nhất P, sinh ngày 24/11/2007 đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Giao cháu Từ Nhất P1, sinh ngày 02/02/2018 cho bà Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương đương với thời gian chậm cấp dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông C, bà Á tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông C, bà Á xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông C, bà Á mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã mỗi người đã nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0025514 và 0025515 cùng ngày 04/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện V;
- Nơi đăng ký kết hôn (Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai - Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2018, ngày 25/01/2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Huy Công